

Số: 60/2006/ QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 08 tháng 9 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác Quốc phòng, Dân quân tự vệ, Giáo dục quốc phòng.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh dân quân tự vệ ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh dân quân tự vệ; Nghị định 119/2004/NĐ - CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ - BTL ngày 23/5/2006 của Quân khu 7 về việc ban hành quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng ;

Theo đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 373/TTr-BCH ngày 19/7/2006, về việc ban hành quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký .

**Điều 3.** Các ông : Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)**

**Huỳnh Đức Hoà**

**QUY CHẾ  
VỀ VIỆC GIAO BAN, BÁO CÁO, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT  
CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, DÂN QUÂN TỰ VỆ,  
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2006/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 9 năm 2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng).**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này qui định chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ (DQTV), giáo dục quốc phòng (GDQP) cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh, huyện (gọi tắt là cơ quan, tổ chức), cơ sở tự vệ, doanh nghiệp Quốc phòng của Tỉnh.

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh (Bộ CHQS Tỉnh) có trách nhiệm giúp UBND Tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện chế độ giao ban, báo cáo kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, DQTV, GDQP theo chức năng được phân công.

2. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự (Ban CHQS) huyện, thị xã, thành phố Đà Lạt; Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường, thị trấn có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cùng cấp duy trì thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, DQTV, GDQP hàng năm và từng thời kỳ theo quy chế này.

3. Chỉ huy trưởng Ban CHQS ở các cơ quan tổ chức, cơ sở tự vệ và doanh nghiệp quốc phòng có trách nhiệm giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP.

4. Cơ quan thường trực công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP của Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh (gọi tắt là cơ quan thường trực công tác quốc phòng địa phương) do Ban Dân quân tự vệ đảm nhiệm, có trách nhiệm giúp Bộ CHQS Tỉnh, UBND Tỉnh theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương, công tác DQTV, GDQP trên địa bàn Tỉnh.

**Chương II**

## CHẾ ĐỘ GIAO BAN

### Điều 3. Quy định chế độ giao ban

1. Giao ban công tác quốc phòng, DQTV, GDQP được thực hiện ở cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, các cơ sở tự vệ, doanh nghiệp Quốc phòng.

2. Việc tổ chức giao ban do Chỉ huy trưởng Bộ CHQS Tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố; Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức, các cơ sở tự vệ, doanh nghiệp Quốc phòng chủ trì theo từng cấp.

3. Chế độ giao ban gồm :

- Giao ban thường xuyên hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng.
- Giao ban đột xuất khi có yêu cầu nhiệm vụ đột xuất hoặc được bổ sung nhiệm vụ mới.

### Điều 4. Tổ chức giao ban ở các cấp

1. Giao ban cấp Tỉnh :

a. Chỉ huy trưởng chủ trì giao ban mỗi quý 1 lần.

b. Thành phần : Chỉ huy trưởng, các phó chỉ huy trưởng Bộ CHQS Tỉnh; chỉ huy trưởng, chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật; Thanh tra quốc phòng; Ban DQTV, Tác chiến, Quân lực, Phòng không, Quân báo, Cán bộ, Dân vận, Tuyên huấn, Tổ chức, Tài chính và các Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp Tỉnh; doanh nghiệp quốc phòng (Cty 7/5).

c. Cơ quan thường trực công tác Quốc phòng địa phương (Ban DQTV) chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả giao ban hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND Tỉnh và Bộ tư lệnh Quân khu.

2. Giao ban cấp huyện :

a. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố chủ trì giao ban mỗi tháng 01 lần.

b. Thành phần : Ban CHQS huyện; Xã đội trưởng, chính trị viên Ban CHQS xã, phường, thị trấn; chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trực thuộc huyện; trưởng ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và trợ lý chủ chốt của huyện.

c. Chỉ huy trưởng chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả giao ban tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm để báo cáo chủ tịch UBND huyện và Bộ CHQS Tỉnh.

3. Giao ban cấp xã :

a. Xã, phường, thị đội trưởng chủ trì giao ban mỗi tuần 01 lần.

b. Thành phần : Khu đội trưởng, thôn đội trưởng, trung đội trưởng dân quân (DQ) cơ động; tiểu đội trưởng DQ thường trực; trung đội trưởng, tiểu đội trưởng DQ binh chủng trực thuộc xã, phường, thị trấn.

c. Xã, phường, thị đội trưởng chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả giao ban tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm để báo cáo chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Ban chỉ huy quân sự huyện.

4. Giao ban Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp Tỉnh, huyện :

a. Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức chủ trì giao ban mỗi quý 1 lần đối với cấp Tỉnh, cấp huyện mỗi tháng 01 lần.

b. Thành phần : Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; ban chỉ huy đại đội; cán bộ trung đội, tiểu đội, khẩu đội.

c. Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả giao ban tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm để báo cáo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố (riêng các Ban CHQS cơ quan, tổ chức trực thuộc Tỉnh gửi báo cáo về Bộ CHQS Tỉnh, qua Ban DQTV).

#### Điều 5. Nội dung giao ban

##### 1. Nội dung giao ban chung :

a. Thông báo cập nhật tình hình liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự và công tác DQTV, GDQP.

b. Kiểm điểm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, DQTV, GDQP.

c. Chỉ đạo nội dung công tác trọng tâm theo các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, DQTV, GDQP.

d. Giải quyết những vướng mắc và các ý kiến, đề nghị về công tác quốc phòng, DQTV, GDQP trong cuộc giao ban.

##### 2. Nội dung giao ban cấp Tỉnh :

###### a. Giao ban quý I và triển khai công tác quý II :

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP; công tác tuyển quân, tuyển sinh, dự bị động viên trong quý I và chỉ đạo triển khai nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của quý II.

- Bộ CHQS Tỉnh thông báo tình hình có liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội (ANCT-TTATXH).

- Các huyện thông báo một số tình hình chính trị, kinh tế - xã hội liên quan đến quốc phòng; kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng địa phương, công tác DQTV, GDQP trong quý I.

- Các thành viên góp ý kiến, kiến nghị, biện pháp thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của quý II.

###### b. Giao ban quý II, III và tổng kết năm :

- Tổng hợp đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng; công tác DQTV, GDQP; việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Tỉnh và các địa phương; định hướng nhiệm vụ, công tác chính của quý, năm tiếp theo.

- Đóng góp của các địa phương và thành viên giao ban về kết quả trong năm, kiến nghị, biện pháp thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của quý, năm tiếp theo.

Các phòng, ban thuộc Bộ CHQS Tỉnh, Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố, Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp Tỉnh, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định số 122/QĐ-BCH ngày 15/3/2006 về giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Bộ CHQS Tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quốc phòng và Quyết định số 123/QĐ-BCH ngày 15/3/2006 của Bộ CHQS Tỉnh về việc giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Bộ CHQS Tỉnh và Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ.

3. Nội dung giao ban cấp huyện, xã và các cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ cấp huyện, doanh nghiệp Quốc phòng (Cty 7/5):

Căn cứ kế hoạch công tác, tình hình nhiệm vụ cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để xác định nội dung giao ban cấp huyện, xã và các cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ, doanh nghiệp Quốc phòng. Nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng địa phương, công tác DQTV, GDQP theo quyết định 38/2005/QĐ-BQP ngày 06/4/2005 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng và theo 7 nhiệm vụ của các địa phương quy định tại Điều 5 Nghị định 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ về công tác Quốc phòng.

## Điều 6. Phương pháp giao ban các cấp

### 1. Cấp Tỉnh :

#### a. Trước giao ban :

- Cơ quan thường trực công tác quốc phòng địa phương (Ban DQTV) tham mưu cho Phòng Tham mưu soạn thảo kế hoạch, chương trình hội nghị giao ban, chuẩn bị báo cáo trung tâm trên cơ sở có công văn yêu cầu các phòng, ban trực thuộc Bộ CHQS Tỉnh và các Ban CHQS cơ quan, tổ chức của tỉnh, Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố báo cáo số liệu.

- Ban Hành chính - Phòng Tham mưu triệu tập thành phần giao ban, tổ chức bảo đảm phục vụ hội nghị giao ban.

- Căn cứ nội dung giao ban hàng quý và tổng kết năm tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này, Phòng Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh gửi báo cáo theo chức năng nhiệm vụ được giao về Cơ quan thường trực công tác quốc phòng địa phương tỉnh (qua Ban DQTV) để tổng hợp làm báo cáo trung tâm chuẩn bị giao ban. Thời gian hoàn thành nội dung giao ban báo cáo Bộ chỉ huy trước 07 ngày.

- Các thành phần giao ban theo quy định, chuẩn bị nội dung để báo cáo tham luận.

#### b. Trong giao ban :

- Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng được ủy nhiệm của Chỉ huy trưởng đọc báo cáo trung tâm, thông báo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ huy trưởng, chủ trì giao ban nghe báo cáo tình hình của các địa phương, đơn vị, các ý kiến, kiến nghị. Kết luận hội nghị giao ban và giải đáp các vướng mắc, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### c. Sau giao ban :

Cơ quan thường trực Ban DQTV tổng hợp kết quả hội nghị giao ban trình Chỉ huy trưởng - Bộ CHQS tỉnh, ra văn bản thông báo kết luận gửi cho các thành phần giao ban.

## 2. Giao ban cấp huyện, xã và cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp Quốc phòng :

Trước, trong và sau giao ban thực hiện theo Điều 6 về phương pháp giao ban theo quy chế của Bộ trưởng Bộ quốc phòng và quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## Điều 7. Thời gian và địa điểm giao ban

### 1. Thời gian giao ban :

a. Giao ban cấp Tỉnh là 1/2 ngày, từ ngày 25 -30 tháng cuối quý.

b. Giao ban cấp huyện 1/2 ngày, từ ngày 20 đến ngày 24 hàng tháng.

c. Giao cấp xã là 1/2 ngày, được thực hiện vào 1 ngày trong tuần.

d. Giao ban Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp tỉnh trước ngày 25 tháng cuối quý; cấp huyện trước ngày 25 hàng tháng.

2. Địa điểm giao ban :

a. Cấp Tỉnh tại hội trường Bộ CHQS tỉnh Lâm Đồng.

b. Cấp huyện, xã do địa phương xác định.

c. Ban CHQS cơ quan, tổ chức, các cơ sở tự vệ, doanh nghiệp Quốc phòng (Cty 7/5) do người chủ trì xác định.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, DQTV, GDQP**

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo công tác quốc phòng, DQTV, GDQP phải đủ nội dung, đánh giá đúng tình hình kết quả công tác và đúng thời gian quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan 4 phòng của Bộ CHQS Tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện, xã và cơ quan tổ chức, các cơ sở tự vệ; doanh nghiệp Quốc phòng, có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền thực hiện chế độ báo cáo công tác quốc phòng địa phương, DQTV, GDQP.

3. Chế độ báo cáo gồm :

a. Chế độ báo cáo thường xuyên hàng ngày, tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm.

b. Báo cáo đột xuất : Được thực hiện theo yêu cầu của Bộ chỉ huy và Chủ tịch UBND Tỉnh hoặc cơ quan quân sự cấp trên khi có yêu cầu đột xuất về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh để có giải pháp, biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời.

c. Báo cáo chuyên đề : Về một nhiệm vụ, một nội dung công tác được giao hoặc một nội dung mang tính chất chuyên ngành.

Điều 9. Phân cấp báo cáo công tác quốc phòng, DQTV, GDQP

1. Ban CHQS xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức trực thuộc huyện báo cáo Ban CHQS huyện và Chủ tịch UBND xã; người đứng cơ quan, tổ chức.

2. Ban CHQS huyện, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, trực thuộc Tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ CHQS Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, người đứng đầu cơ quan tổ chức.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Bộ CHQS Tỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu, cơ quan thường trực Bộ Quốc phòng và UBND tỉnh.

4. Ban CHQS cơ quan, tổ chức trực thuộc Bộ ngành của Trung ương báo cáo cơ quan quân sự địa phương nơi đứng chân và Ban CHQS Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

Điều 10. Nội dung báo cáo

1. Nội dung báo cáo hàng ngày, hàng tuần chủ yếu nêu tình hình thực hiện nhiệm vụ trong ngày, trong tuần.

2. Nội dung báo cáo thường xuyên công tác quốc phòng, DQTV, GDQP hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gồm :

a. Đặc điểm tình hình có liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự (nêu khái quát).

- b. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo :
- Tổ chức quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và của cấp trên.
  - Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn.
- c. Kết quả tổ chức thực hiện (có số liệu cụ thể) gồm những nội dung sau :
- Công tác Giáo dục quốc phòng.
  - Xây dựng khu vực phòng thủ, kết hợp xây dựng và phát triển kinh tế với quốc phòng.
  - Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương; DQTV và lực lượng dự bị động viên (DBĐV).
  - Bảo đảm hậu cần tại chỗ, kỹ thuật, ngân sách quốc phòng cho công tác quốc phòng - quân sự.
  - Bảo đảm chính sách đối với DQTV, DBĐV, chính sách hậu phương quân đội.
  - Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, quân sự.
- d. Đánh giá chung về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mặt công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP.

e. Phương hướng nhiệm vụ tiếp theo.

f. Những ý kiến đề xuất, kiến nghị.

3. Nội dung báo cáo đột xuất công tác quốc phòng, DQTV, GDQP gồm :

a. Tóm tắt diễn biến sự việc, sự kiện; mức độ, hậu quả sự việc, sự kiện và nguyên nhân theo yêu cầu của người lãnh đạo chỉ huy và cơ quan quân sự cấp trên.

b. Những biện pháp đã áp dụng, xử lý; kết quả nội dung đạt được và các kiến nghị, đề xuất với cấp trên.

c. Báo cáo đột xuất phải được gửi đến cấp trên bằng phương tiện nhanh nhất.

Điều 11. Thời gian và phương pháp báo cáo

1. Thời gian báo cáo quy định đối với các huyện và Ban CHQS cơ quan, tổ chức trực thuộc tỉnh và doanh nghiệp quốc phòng:

a. Báo cáo hàng ngày : Từ 15 giờ ngày hôm trước đến 15 giờ ngày hôm sau (ngày nghỉ, ngày lễ, tết được gộp vào báo cáo ngày làm việc tiếp theo).

b. Báo cáo tuần : Từ thứ sáu tuần trước đến thứ năm tuần sau.

c. Báo cáo tháng :

- Báo cáo tháng tính từ ngày 25 tháng trước đến ngày 25 tháng sau đối với các địa phương, cơ sở và các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp quốc phòng.

- Được thực hiện với tất cả các tháng 01, 02, 4, 5, 7, 8, 10, 12. Các tháng còn lại (gồm tháng 3, 6, 9, 11) được tổng hợp vào báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm.

- Cấp huyện tổng hợp làm báo cáo gửi về tỉnh chậm nhất ngày 30 hàng tháng.

d. Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng :

- Báo cáo được tính từ ngày 01/11 năm trước đến ngày 30 của tháng 2, 5, 8 (tương ứng với từng kỳ báo cáo).

- Các huyện, các Ban CHQS cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp gửi báo cáo về Bộ chỉ huy chậm nhất ngày 30 của tháng 2, 5, 8 (đầu tháng 3, tháng 6, tháng 9).

e. Báo cáo tổng kết năm :

- Báo cáo được tính từ ngày 01/11 năm trước đến ngày 30 của tháng 10 hàng năm. Gửi về Bộ chỉ huy chậm nhất là ngày 30 tháng 10 hàng năm.

- Tình hình tháng 11, 12 của các địa phương, đơn vị được bổ sung vào báo cáo hội nghị tổng kết năm của Huyện.

f. Báo cáo chuyên đề (nếu có) do Bộ CHQS Tỉnh quy định thời gian.

2. Thời gian báo cáo của các địa phương, đơn vị, cơ quan tổ chức, cơ sở tự vệ :

Các huyện căn cứ quy chế này có quy chế, quy định các mốc thời gian báo cáo cụ thể đối với địa phương, cơ quan, tổ chức và cơ sở tự vệ.

3. Phương pháp báo cáo :

a. Báo cáo phải gửi đến người chỉ huy trực tiếp và cơ quan quân sự cấp trên bằng các biện pháp, phương tiện nhanh nhất.

b. Báo cáo gửi về Bộ chỉ huy qua Cơ quan thường trực công tác quốc phòng (Ban DQTV).

c. Chế độ báo cáo thường xuyên : Được thực hiện trình tự từ cấp dưới lên cấp trên theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Quy chế này.

- Báo cáo hàng ngày, hàng tuần : Do cán bộ hoặc cơ quan chuyên trách công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP theo dõi tổng hợp trình thủ trưởng trực tiếp ký nội dung báo cáo.

- Báo cáo thường xuyên hàng tháng : Do Thủ trưởng Phòng Tham mưu/Bộ CHQS Tỉnh; Ban CHQS huyện; Ban CHQS xã ký chịu trách nhiệm.

- Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và tổng kết năm : Chỉ huy trưởng hoặc Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ CHQS Tỉnh; Chỉ huy trưởng hoặc Phó chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban CHQS huyện; Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ, doanh nghiệp ký chịu trách nhiệm.

d. Báo cáo phải theo trình tự từ cấp dưới lên cấp trên, khi có yêu cầu hoặc quy định của cấp trên thì thực hiện báo cáo vượt cấp.

e. Báo cáo đột xuất : Kết hợp báo cáo bằng văn bản và báo cáo trực tiếp hoặc qua phương tiện thông tin liên lạc.

f. Báo cáo thường xuyên, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề có thể được thực hiện báo cáo vượt 2 cấp hoặc nhiều cấp theo yêu cầu của thủ trưởng cấp trên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Khi báo cáo vượt cấp thì ngay sau đó người chỉ huy hoặc cơ quan được chỉ định báo cáo phải báo cáo cho người chỉ huy và cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp biết.

#### **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, DQTV, GDQP**



1. Cơ quan thường trực công tác quốc phòng Tỉnh (Ban DQTV) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giúp Bộ chỉ huy kiểm tra công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP hàng năm và từng thời kỳ.

2. Cơ quan quân sự các cấp có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra hàng năm và từng thời kỳ, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp mình và cơ quan quân sự cấp trên và chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự, công tác DQTV, GDQP đối với các cơ quan tổ chức, địa phương thuộc quyền.

3. Chế độ kiểm tra gồm :

- Kiểm tra thường xuyên hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

- Kiểm tra đột xuất thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất của người chỉ huy hoặc cơ quan quân sự cấp trên.

Điều 13. Đối tượng kiểm tra

1. Cấp xã : UBND, Ban CHQS các phân đội DQTV và cán bộ chiến sĩ dân quân

2. Cấp huyện: UBND, Ban CHQS, các đơn vị thuộc Ban CHQS ; Trung tâm bồi dưỡng chính trị; Ban CHQS các cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ, các trường THPT trên địa bàn huyện.

3. Cấp tỉnh : Bộ CHQS, các cơ quan đơn vị, Trường Quân sự thuộc Bộ CHQS Tỉnh; Trường Chính trị; Ban CHQS các cơ quan tổ chức cấp Tỉnh; Ban CHQS cơ quan, tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc Bộ ngành, cơ quan, tổ chức Trung ương có trụ sở trên địa bàn Tỉnh; các trường Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp - dạy nghề, Trung học phổ thông của Tỉnh và doanh nghiệp quốc phòng thuộc Tỉnh.

Điều 14. Nội dung kiểm tra

1. Việc ban hành các văn bản, hướng dẫn và thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quốc phòng, quân sự, DQTV, GDQP.

2. Kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác GDQP cho cán bộ, công chức, học sinh - sinh viên và nhân dân thuộc quản lý của các cơ quan tổ chức và địa bàn địa phương. Các cơ quan, tổ chức Trung ương có trụ sở trên địa bàn Tỉnh, phối hợp cơ quan quân sự các cấp và các cơ quan đơn vị Quân đội thực hiện GDQP, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ công chức theo quy định của pháp luật.

3. Việc kết hợp giữa phát triển kinh tế- xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh của các cơ quan, tổ chức, địa phương; xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ động viên, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

4. Xây dựng khu vực phòng thủ góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

5. Xây dựng, huấn luyện, diễn tập, hội thao và chỉ đạo hoạt động sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu của lực lượng vũ trang (LLVT) địa phương (DQTV, DBĐV) và doanh nghiệp quốc phòng.

6. Việc thực hiện chế độ giao ban, thông báo tình hình, báo cáo, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, quân sự và công tác DQTV, GDQP.

7. Bảo đảm ngân sách cho công tác quân sự, quốc phòng, DQTV, GDQP, xây dựng quản lý sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh và thực hiện chính sách hậu phương Quân đội.

#### Điều 15. Phạm vi tổ chức kiểm tra

1. Bộ CHQS Tỉnh tổ chức kiểm tra công tác quốc phòng, DQTV, GDQP đối với các địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ chỉ huy.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn chỉ đạo tổ chức kiểm tra công tác quốc phòng địa phương đối với các cơ quan, tổ chức và các đơn vị LLVT địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

3. Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện tổ chức kiểm tra công tác Quốc phòng, DQTV, GDQP đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và các địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chỉ đạo tổ chức kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền. Khi kiểm tra cần thông báo cho địa phương nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân để cùng phối hợp thực hiện.

5. Việc tổ chức kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra theo từng chuyên ngành, chuyên đề của cơ quan quân sự các cấp và Ban CHQS các cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ do từng cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ xác định cơ cấu, thành phần, nội dung, thẩm quyền kiểm tra theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, lĩnh vực và phải được thủ trưởng hoặc người chỉ huy cấp trên trực tiếp phê duyệt kế hoạch kiểm tra.

#### Điều 16. Tổ chức cơ cấu thành phần đoàn kiểm tra của các cấp

Việc tổ chức thành lập đoàn kiểm tra và cơ quan giúp việc cho đoàn kiểm tra công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP của cấp nào do thủ trưởng, người chỉ huy cấp đó ra quyết định thành lập.

1. Đoàn kiểm tra cấp Tỉnh :

a. Tổ chức thành đoàn kiểm tra, do Chủ tịch UBND Tỉnh ra quyết định thành lập.

b. Cơ cấu thành phần gồm :

- Lãnh đạo UBND Tỉnh làm trưởng đoàn.

- Thủ trưởng Bộ CHQS làm phó đoàn.

- Lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan thuộc Tỉnh; Thủ trưởng các Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật; Trưởng ban DQTV và một số cơ quan thuộc Bộ CHQS Tỉnh làm ủy viên.

c. Số lượng đoàn kiểm tra do trưởng đoàn đề nghị gồm : Trưởng đoàn, phó đoàn, các ủy viên và thư ký.

2. Đoàn kiểm tra cấp huyện :

a. Tổ chức thành đoàn kiểm tra, do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố ra quyết định thành lập.

- b. Cơ cấp thành phần gồm :
- Lãnh đạo UBND cấp huyện làm trưởng đoàn.
  - Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện làm phó đoàn.
  - Lãnh đạo các phòng, ban có liên quan của huyện; các Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và Trợ lý DQTV làm ủy viên.

c. Số lượng đoàn kiểm tra do trưởng đoàn đề nghị gồm : Trưởng đoàn, phó đoàn, các ủy viên và thư ký.

3. Đoàn kiểm tra cấp xã :

a. Tổ chức thành đoàn kiểm tra, do Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập.

b. Cơ cấu thành phần gồm :

- Lãnh đạo UBND xã làm trưởng đoàn.
- Chỉ huy trưởng/Ban CHQS cấp xã làm phó đoàn.
- Đại diện một số ban, ngành đoàn thể của xã.

c. Số lượng đoàn kiểm tra từ 5 - 9 đồng chí gồm : Trưởng đoàn, phó đoàn, các ủy viên và thư ký.

Điều 17. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của đoàn kiểm tra

1. Nhiệm vụ của đoàn kiểm tra :

a. Chuẩn bị kế hoạch kiểm tra, các nội dung và công tác bảo đảm cho kiểm tra. Thông báo kế hoạch, chương trình cho đối tượng kiểm tra.

b. Yêu cầu lãnh đạo địa phương, người chỉ huy cơ quan quân sự, thủ trưởng, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ thuộc đối tượng kiểm tra báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác quốc phòng, DQTV, GDQP theo nội dung kế hoạch kiểm tra.

c. Chất vấn các đối tượng được kiểm tra và thực hiện kiểm tra các nội dung về công tác quốc phòng, DQTV, GDQP theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

d. Xử lý những vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình kiểm tra theo thẩm quyền kiểm tra.

e. Đánh giá các nội dung đã kiểm tra, tổng hợp nhận xét, kết luận và kiến nghị những biện pháp khắc phục tồn tại, thiếu sót với đối tượng kiểm tra.

f. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra với thủ trưởng đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương ra quyết định kiểm tra và thông báo cho đối tượng kiểm tra.

2. Nguyên tắc làm việc của đoàn kiểm tra :

a. Dân chủ công khai, đúng quy định với các văn bản pháp lý, không gây cản trở đến hoạt động của đối tượng được kiểm tra. Đề cao trách nhiệm của từng thành viên đoàn kiểm tra. Biên bản kết luận rõ ràng, phản ánh trung thực, khách quan ý kiến của các thành viên trong đoàn.

b. Kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch do thủ trưởng cấp trên phê chuẩn. Các trường hợp kiểm tra đột xuất phải có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 18. Phương pháp, trình tự làm việc của đoàn kiểm tra

1. Công tác chuẩn bị kiểm tra :

a. Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp kiểm tra; quy tắc kiểm tra và các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra.

b. Quán triệt mục đích yêu cầu, nội dung kế hoạch, phương pháp, quy chế, quy tắc, thời gian và nhiệm vụ kiểm tra cho các thành viên trong đoàn kiểm tra.

c. Thông báo kế hoạch kiểm tra cho đối tượng kiểm tra.

2. Thực hành kiểm tra :

a. Phổ biến quyết định, chỉ thị, kế hoạch và thành phần đoàn kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra.

b. Thủ trưởng đơn vị, người chỉ huy cơ quan, tổ chức, địa phương được kiểm tra báo cáo nội dung kiểm tra với đoàn kiểm tra.

c. Thực hành kiểm tra từng nội dung theo kế hoạch kiểm tra đã được phê chuẩn.

3. Tổng hợp đánh giá kết quả kiểm tra :

a. Tổng hợp đánh giá kết quả mạnh, yếu, các mặt (chấm điểm từng nội dung nếu có) được kiểm tra và tổng hợp đánh giá chung.

b. Trưởng đoàn nhận xét, kết luận và chỉ thị hoặc kiến nghị các biện pháp khắc phục thiếu sót, khuyết điểm để nâng cao chất lượng công tác quốc phòng, DQTV, GDQP.

c. Sau khi kiểm tra, đoàn kiểm tra hoàn thiện các văn bản kết luận kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra cho đơn vị, cơ quan, tổ chức, địa phương được kiểm tra và báo cáo cấp trên theo quy định.

4. Phương pháp tính thành tích :

a. Đánh giá thành tích bằng chấm điểm theo từng nội dung kiểm tra và được tính theo thang điểm 10. Từng nội dung có thể phân ra từng việc cụ thể để chấm điểm, đánh giá.

b. Thành tích chung là điểm trung bình cộng của các nội dung được kiểm tra.

c. Cách tính thành tích.

- Xuất sắc : Từ 9 điểm trở lên.

- Giỏi : Từ 8 điểm đến 8,9 điểm.

- Khá : Từ 6,6 điểm đến 7,9 điểm.

- Trung bình (đạt yêu cầu) từ 5 đến 6 điểm.

- Yếu (không đạt) : dưới 5 điểm.

Điều 19. Nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra

1. Quán triệt quyết định, chỉ thị, kế hoạch kiểm tra của cấp trên.

2. Phổ biến cho cơ quan, các đơn vị cấp dưới thuộc quyền.

3. Tiến hành mọi công tác chuẩn bị cho kiểm tra, chuẩn bị đầy đủ báo cáo, các loại văn bản, tài liệu; chuẩn bị lực lượng theo yêu cầu của công tác kiểm tra. Chuẩn bị các mặt bảo đảm phục vụ cho công tác kiểm tra theo quy định.

4. Thực hiện các nội dung kiểm tra theo kế hoạch của đoàn kiểm tra.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm, xác định các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm và báo cáo cấp trên.

Điều 20. Thời điểm kiểm tra

1. Kiểm tra thực hiện công tác hàng quý : Vào đầu tháng của quý sau.
2. Kiểm tra thực hiện công tác 6 tháng đầu năm : Vào trước tháng 7 hàng năm.
3. Kiểm tra thực hiện công tác năm : Vào trước tháng 12 hàng năm.
4. Kiểm tra đột xuất : Căn cứ tình hình cụ thể và tính chất nội dung kiểm tra.
  - a. Tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra đến cấp huyện trước 4 - 5 ngày.
  - b. Cấp huyện thông báo kế hoạch kiểm tra đến cấp xã và cơ sở tự vệ trước 1-2 ngày.

## **Chương V**

### **CHẾ ĐỘ SƠ KẾT, TỔNG KẾT CÔNG TÁC QP, DQTV, GDQP**

Điều 21. Quy định chế độ sơ kết, tổng kết

1. Sơ kết, tổng kết được tiến hành ở các cấp; do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cơ sở tự vệ, các doanh nghiệp quốc phòng và người chỉ huy đơn vị, địa phương thực hiện.
2. Chỉ huy trưởng, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Chủ tịch UBND các cấp tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm.
3. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết từng mặt công tác theo các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng trong từng thời kỳ thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng hoặc Chính phủ.

Điều 22. Nội dung sơ kết, tổng kết

1. Đánh giá tình hình liên quan đến công tác quốc phòng, DQTV, GDQP.
2. Đánh giá ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân khách quan, chủ quan; rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quốc, DQTV, GDQP.
3. Phương hướng, nội dung biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, DQTV, GDQP trong thời gian tới.
4. Đề xuất các chủ trương, biện pháp tiếp theo và các chính sách cụ thể thực hiện công tác quốc phòng, DQTV, GDQP.

Điều 23. Thời gian và phương pháp

- Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm về công tác quốc phòng, DQTV, GDQP được thực hiện theo Điều 6 và Điều 7 tại quy chế này về phương pháp giao ban các cấp, thời gian, địa điểm giao ban và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Đối với cấp xã có thể kết hợp với sơ kết, tổng kết hàng năm của UBND cấp xã.

## **Chương VI**

## **BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

Điều 24. Kinh phí bảo đảm cho giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, DQTV, GDQP của Tỉnh và các địa phương; các Ban CHQS cơ quan, tổ chức (thuộc các đơn vị sự nghiệp của nhà nước), do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định tại Khoản 10 điều 28; Khoản 14 Điều 29; Khoản 8 Điều 30 Nghị định 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh DQTV. Doanh nghiệp quốc phòng và cơ sở tự vệ thực hiện theo Điều 16, 17 Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa